

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2014

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về Chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh; quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

(Kỳ họp thứ 13 - HĐND tỉnh khóa VI)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 3/12/2004;

Thực hiện Thông báo số /TB-HĐND ngày /2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông báo nội dung, thời gian kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI;

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015; UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết về Chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh; quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS- HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

Số: /2014/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2014

<DỰ THẢO>

NGHỊ QUYẾT

Về Chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh; quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 3/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định các chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh; quy định tiêu chí dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C; trình tự, thủ tục hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 2. Chương trình, dự án Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư

1. Dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ.

2. Chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn cân đối ngân sách tỉnh, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách và các khoản vốn vay khác của ngân sách tỉnh để đầu tư.

3. Dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách và các khoản vốn vay khác của ngân sách tỉnh để đầu tư.

Điều 3. Tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C

Dự án trọng điểm nhóm C là dự án nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công, được đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với công trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn, thuộc một trong các chi tiêu dưới đây:

1. Dự án có tổng mức đầu tư từ 80 tỷ đồng đến 120 tỷ đồng thuộc công trình cầu, cảng biển, cảng sông; lĩnh vực công nghiệp điện, hoá chất, phân bón, xi măng, chế tạo máy, luyện kim, khai thác chế biến khoáng sản, xây dựng khu nhà ở.

2. Dự án có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến 80 tỷ đồng thuộc lĩnh vực giao thông (trừ các dự án cầu, cảng sông, cảng biển), thủy lợi, cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật điện, sản xuất thiết bị thông tin, điện tử, bưu chính, viễn thông, hóa dược, sản xuất vật liệu (trừ các dự án hoá chất, phân bón, xi măng), công trình cơ khí (trừ các dự án chế tạo máy, luyện kim), bưu chính, viễn thông.

3. Dự án có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng đến 60 tỷ đồng thuộc lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khu bảo tồn thiên nhiên, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới và công nghiệp khác (trừ các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này).

4. Dự án có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng đến 45 tỷ đồng thuộc lĩnh vực y tế, văn hoá, thể thao, du lịch, giáo dục, nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình, kho bãi, xây dựng dân dụng (trừ xây dựng khu nhà ở).

5. Dự án ảnh hưởng đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm: Sử dụng đất có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất Khu bảo tồn thiên nhiên, khu rừng nghiên cứu thực nghiệm khoa học, rừng phòng hộ, rừng đặc chủng từ 10 ha trở lên hoặc rừng sản xuất từ 100ha trở lên.

6. Dự án khi thực hiện giải phóng mặt bằng phải di dân tái định cư từ 20 hộ trở lên.

7. Dự án áp dụng hình thức đối tác công tư có khả năng thu hồi vốn.

Điều 4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc khoản 1, Điều 2 văn bản này

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

b) Thành lập Hội đồng để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

4. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

Hồ sơ trình gồm có:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo rút gọn đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- Các tài liệu khác có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

6. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư. Nội dung Nghị quyết ghi rõ mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc khoản 2, Điều 2 văn bản này

1. Chủ chương trình có trách nhiệm:

- a) Giao đơn vị trực thuộc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- b) Giao đơn vị có chức năng thẩm định hoặc thành lập Hội đồng để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- c) Hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

3. Căn cứ ý kiến thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ chương trình hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư; địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện; cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.

Hồ sơ trình gồm có:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo rút gọn đề xuất chủ trương đầu tư;
- Báo cáo của cơ quan thẩm định;
- Các tài liệu khác có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

6. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư chương trình. Nội dung Nghị quyết ghi rõ mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư; địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện; cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.

Điều 6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc khoản 3, Điều 2 văn bản này

1. Cơ quan được giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư có trách nhiệm:

- a) Giao đơn vị trực thuộc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- b) Giao đơn vị có chức năng thẩm định hoặc thành lập Hội đồng để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- c) Hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

3. Căn cứ ý kiến thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan được giao lập hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

Hồ sơ trình gồm có:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo rút gọn đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- Các tài liệu khác có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

6. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án. Nội dung Nghị quyết ghi rõ mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

Điều 7. Thể thức thông qua các quyết định

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc người được ủy quyền) trực tiếp trình bày các hồ sơ tài liệu tại Kỳ họp hoặc gửi trước tài liệu cho Đại biểu hội đồng nhân dân tự nghiên cứu để thảo luận, quyết nghị theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án của Hội đồng nhân dân tỉnh phải ghi rõ mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư; địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện; cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.

3. Đối với các dự án do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận về chủ trương đầu tư được thực hiện dưới dạng văn bản thông báo ghi rõ mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư; địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện; cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Các chương trình, dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện mà phát sinh vấn đề thuộc một trong các tiêu chí quy định tại Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết này, thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

4. Trong quá trình thực hiện khi có thay đổi mục tiêu hoặc phát sinh tăng vốn đầu tư trên 10% so với tổng vốn đầu tư hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, dự án từ 01 năm trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HỖND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH và HỖND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HỖND TP Đông Hà, TX Quảng Trị, huyện đảo Côn Cò; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- ĐB HỖND tỉnh;
- Website và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc